

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST.

Ngày: 18/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;
Ông Nguyễn Trọng Hùng;
Ông Lê Quang Vinh .

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình S thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị C, Sinh năm: 1993; Giới tính: Nữ; ĐKNKTT: xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Thống và bà Bùi Thị Thảo; Gia đình có 04 anh chị em (bị can là con thứ hai); Chồng Trần Văn Tuấn; Có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền S: không. Tạm giữ: 13/01/2019 đến 21/01/2019 chuyển tạm giam đến 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Ngô Thị S, sinh năm 1943; Tên gọi khác: Long Khánh; ĐKNKTT: xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn H (Liệt sỹ chống Pháp) và bà Ngô Thị D (đã chết); Gia đình có 4 chị em (bị can là con thứ nhất); chồng: Lê Văn K (đã chết); Con: Có 4 con, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền S: không. Bị cáo tại ngoại.

***Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị S:** Bà Lê Thị Hằng – TGV thuộc TTTG pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 13 tháng 01 năm 2019, tại trục đường , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (đoạn đối diện nhà máy đông lạnh Thủy Tâm), Đoàn biên phòng Sầm Sơn phối hợp với lực lượng đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Phạm Thị C, sinh năm 1993, trú tại , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi vận chuyển vật liệu nổ để bán.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 02 túi ni lon, bên trong mỗi túi đựng 10 thỏi hình trụ, mỗi thỏi dài 25cm đường kính 3,2cm bên ngoài được bọc giấy màu nâu có in chữ số “AD1.O32.200g.21” bên trong chứa các chất bột màu vàng nhạt
- 01 cuộn dây cháy chậm có chiều dài khoảng 09m, đường kính 0,43cm.
- 01 xe máy Honda WaveS màu đen, biển kiểm soát 36N3-6692.

Kết luận giám định số 402/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 01 năm 2019 kết luận: 20 thỏi hình trụ mỗi thỏi dài 25cm đường kính 3,2cm bên ngoài được bọc giấy màu nâu có in chữ số “AD1.O32.200g.21” bên trong chứa các chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng 04kg là thuốc nổ loại Amonit thuộc vật liệu nổ; 01 đoạn dây cháy chậm có chiều dài khoảng 09m, đường kính 0,43cm là dây cháy chậm thuộc vật liệu nổ.

Quá trình điều tra bị can Phạm Thị C khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/01/2019 khi Phạm Thị C đang ở nhà một mình tại , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa thì có một người đàn ông đến nhà hỏi thăm và nhờ C tìm mua hộ thuốc nổ để đi đánh cá biển, lúc đầu C ngần ngại nhưng khi người đàn ông đó năn nỉ nhiều lần thì C đồng ý rồi người đàn ông đó đưa cho C số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền Phạm Thị C điều khiển xe máy Honda WaveS màu đen, biển kiểm soát 36N3-6692 đến nhà bà Ngô Thị S (thường gọi là bà Long Khánh), sinh năm 1943 ở , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua 02 túi thuốc nổ giá 2.400.000đ và 300.000đ dây cháy chậm, bà S đồng ý đi vào nhà lấy 02 túi thuốc nổ và cắt 09 mét dây cháy chậm rồi cho rất C vào một túi nilon màu đen đưa cho Phạm Thị C. Sau khi Phạm Thị C trả đủ 2.700.000đ tiền mua thuốc nổ và dây cháy chậm cho bà S, C lấy một cái bì ở sân nhà bà S cho túi nilon màu đen vào rồi để bì lên gác yếm xe máy đi về nhà, khi đi đến đoạn đường khu vực nhà máy đông lạnh Thủy Tâm thuộc địa phận , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm phối hợp với Đoàn biên phòng Sầm Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật (BL 01-02, 164-202).

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, ngày 01/3/2019 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét nơi ở của bà Ngô Thị S (bà Long Khánh). Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét:

- 09 bì xác rắn bên trong đựng các túi ni lon màu trắng có chứa các thỏi hình trụ màu nâu đen có tổng khối lượng khoảng 154kg, bà Ngô Thị S khai là thuốc nổ;
- 01 bì xác rắn bên trong có chứa 08 cuộn dây màu đen, nghi là dây cháy chậm;
- 01 thùng cattong có ký hiệu SAKAYO bên trong có 24 túi nilon màu trắng chứa nhiều ống hình trụ màu trắng có nối dây điện màu vàng đỏ, nghi là kíp nổ;
- 01 thùng cattong mì tôm Hảo Hảo đựng 17 hộp giấy hình vuông, bên trong mỗi hộp có chứa nhiều ống hình trụ màu trắng, nghi là kíp nổ.

Kết luận giám định số 709/KLGD-PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình S Công an tỉnh Thanh Hóa, Kết luận:

- 694 thỏi hình trụ màu nâu đen trong 70 túi nilon màu trắng trong các thùng có ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi đến giám định: Bên ngoài các thỏi có in chữ, số “AD1.O32.200g.21” bên trong các thỏi đều chứa các chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng là 137,6kg là thuốc nổ loại Amonit thuộc vật liệu nổ. Loại thuốc nổ này thường dùng trong phá đá, mở đường hoặc khai khoáng.

- 08 cuộn dây màu đen có tổng chiều dài 353m được niêm phong trong thùng có ký hiệu M6 gửi đến giám định là dây cháy chậm, có tác dụng mồi nổ kíp nổ đốt.

- 1700 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng trong 17 hộp giấy màu xám được niêm phong trong thùng có ký hiệu M7 gửi đến giám định là kíp nổ đốt vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

- 600 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng có gắn 02 sợi dây điện lõi đồng màu đỏ, vàng trong 24 túi nilon được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu M8 gửi đến giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

Quá trình điều tra bị can Ngô Thị S khai nhận: Khoảng gần cuối năm 2017, chồng của Ngô Thị S là ông Lê Văn Khánh, sinh năm 1940, trú tại , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (chết ngày 07/12/2017 âm lịch, tức ngày 23/01/2018 dương lịch), khi còn sống đã mua thuốc nổ của hai người (một người đàn ông và một người phụ nữ) không biết tên và địa chỉ để bán cho những người đi đánh cá kiếm thêm thu nhập; ông Khánh đã cùng với hai người lạ mặt đó vận chuyển số vật liệu nổ từ xe ô tô để ở bên đường ngoài cổng nhà đem số thuốc nổ và dây cháy chậm vào cất giấu tại căn nhà lợp tôn cạnh bếp, còn số kíp nổ cất giấu tại gác xép của căn nhà chính. Sau khi ông Khánh chết, bà S đã hai lần bán vật liệu nổ, cụ thể:

Lần 1: Vào chiều ngày 13/01/2019 Ngô Thị S bán cho Phạm Thị C 02 túi thuốc nổ và 09 mét dây cháy chậm với giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng), Ngô Thị S không nhớ chính xác đã nhận từ Phạm Thị C bao nhiêu tiền và chỉ nhớ nhận từ Phạm Thị C khoảng hơn hai triệu đồng.

Lần 2: Sau lần bán vật liệu nổ cho Phạm Thị C khoảng một tuần, Ngô Thị S lại bán 100 kíp nổ cho một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ với giá 1.000.000đ (BL 216-236).

Quá trình điều tra, các bị can Phạm Thị C và Ngô Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thị C, Ngô Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 39/CT – VKS – P1 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Thị C về tội “ Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo Khoản 1 Điều 305 BLHS; và Ngô Thị S về tội “ Tàng trữ trái phép vật liệu nổ “ theo khoản 4 Điều 305 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Ngô Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Ngô Thị S : Thống nhất quan điểm truy tố của vị đại diện VKS về tội danh. Chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ để HĐXX: Hành vi phạm tội của bị cáo S xuất phát từ hoàn Cnh gia đình khó khăn không nơi nương tựa, bản thân bị cáo khi phạm tội đã 76 tuổi, nguồn gốc số vật liệu nổ là do chồng bị cáo đã chết để lại, do tiếc nên bị cáo mới làm liều. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền S, lần đầu phạm tội. , bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ chống pháp. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Thị C thống nhất với quan điểm của VKS đã đề nghị truy tố và không tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa , Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Phạm Thị C và Ngô Thị S về hành vi nêu trên. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm tội “ Mua bán trái phép vật liệu nổ”; áp dụng Khoản 1 , 5 Điều 305 BLHS; Điều 35; Điều 65 BLHS; điểm a, s Khoản 1 Điều 51 BLHS . Xử phạt bị cáo 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đến 20.000.000đ xung quỹ nhà nước. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị S phạm tội “ Tàng trữ trái phép vật liệu nổ “. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305 BLHS; điểm o, s , x Khoản 1 Điều 51 BLHS ; Điều 38; Xử phạt Ngô Thị S 10 -1 2 năm tù. Bị cáo S là người già neo đơn, hoàn Cnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 106; ND 47/CP của Chính phủ; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 để xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình S.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Phạm Thị C, Ngô Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng VKS đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Đối với bị can Phạm Thị C: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 13/01/2019 Phạm Thị C đang có hành vi vận chuyển bằng xe máy 04kg thuốc nổ và 09 mét dây cháy chậm về để bán cho khách thì bị Đồn biên phòng Sầm Sơn phối hợp với lực lượng đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với bị can Ngô Thị S: Vào hồi 09 giờ ngày 01/3/2019 thi hành Lệnh khám xét nơi ở của Ngô Thị S tại , xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện Ngô Thị S có hành vi tàng trữ 137,6kg là thuốc nổ loại Amonit; 353mét dây cháy chậm; 1700 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 600 kíp nổ điện vỏ nhôm với mục đích để bán thì bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khám xét thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Phạm Thị C là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Ngô Thị S là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Nghiêm trọng hơn là các bị cáo tàng trữ và buôn bán vật liệu nổ, loại dùng để phá đá, mở đường hoặc khai khoáng vượt quá S quản lý của nhà nước gây nhiều tai nạn về người, thiệt hại về của, gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại về kinh tế xã hội. Các bị cáo đã thực hiện tội phạm trong khi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang vận động tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ. Tuy nhiên các bị cáo đã chỉ vì lợi ích cá nhân mà bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Do vậy các bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục và ngăn chặn đối với các loại tội phạm này nhưng cũng thể hiện S khoan hồng của chính sách pháp luật nhà nước Việt Nam.

Là vụ án có 02 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có S câu kết bàn bạc, mỗi bị cáo đều thực hiện hành vi độc lập. Do vậy mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình và số lượng mua bán, tàng trữ vật liệu nổ của từng bị cáo là khác nhau nên mức hình phạt đã được quy định tại khung hình phạt khác nhau tương ứng với khối lượng vật liệu nổ mà các bị cáo đã mua bán và tàng trữ.

Đối với người đàn ông đến đặt vấn đề nhờ Phạm Thị C mua thuốc nổ ngày 13/01/2019; người đàn ông và người phụ nữ đem vật liệu nổ đến bán cho ông Khánh (chồng bị cáo S) và người phụ nữ lạ mặt đến mua 100 kíp nổ của Ngô Thị S, bị cáo đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

[4] Phạm Thị C đã mua bán trái phép tổng khối lượng 04 kg là thuốc nổ Amonit thuộc vật liệu nổ, 01 cuộn dây cháy chậm cũng thuộc vật liệu nổ tương đương với khối lượng vật liệu nổ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ ” quy định tại Khoản

1 Điều 305 BLHS; bị cáo Ngô Thị S đã tàng trữ và mua bán với tổng khối lượng 137,6 kg là thuốc nổ loại Amonit thuộc vật liệu nổ tương đương tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 4 Điều 305 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của các bị cáo là mua bán vật liệu nổ với mục đích kiếm lời, việc bị Công an phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S theo quy định tại Điều 12 BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền S nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Đối với bị cáo Phạm Thị C phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ với mức hưởng lợi 200.000đ mà lâm vào con đường phạm tội, các con còn nhỏ dại, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Nên cho bị cáo được mức án phù hợp nhưng cho hưởng án treo để bị cáo Ci tạo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Ngô Thị S là người cao tuổi hiện nay đã 76 tuổi, là người già neo đơn không ai chăm sóc, số lượng vật liệu nổ bị cáo tàng trữ là do người chồng đã mất của bị cáo để lại. Gia đình bị cáo có công cách mạng bố đẻ bị cáo là ông Ngô Văn Hược là liệt sỹ chống Pháp, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s; o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S nghĩ nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo hưởng mức án vừa thể hiện tính răn đe, vừa thể hiện S khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[8] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS; ND 47/CP/1996 của Chính phủ.

- Cần tịch thu số thuốc nổ Amonit, dây cháy chậm, kíp nổ đốt vỏ nhôm và kíp nổ điện vỏ nhôm còn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại Kho vật liệu nổ của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương, phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và giao cho Ban chỉ huy quân S tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen, biển kiểm soát 36N3-6692, số khung: RLHHC12128Y013030, số máy: HC12E1012845 là phương tiện mà Phạm Thị C dùng để đi mua thuốc nổ và dây cháy chậm là xe không có đăng ký, do anh Trần Văn Tuấn (chồng Phạm Thị C) mua vào khoảng năm 2010, xe không có đăng ký, không có giấy tờ mua bán xe. Kết quả tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa thì số máy và số khung trên không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu cần tịch thu xung công;

[9] Án phí: Bị cáo Phạm Thị C phải chịu 200.000đ án phí HSST; Bị cáo Ngô Thị S là người già nên được miễn tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Thị C phạm tội “ *Mua bán trái phép vật liệu nổ*”; bị cáo Ngô Thị S phạm tội “ *Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ* “.

-Áp dụng: Áp dụng Khoản 1,5 Điều 305 BLHS ; điểm a, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 65; Điều 35; Điều 54; Điều 47; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

-Xử phạt: Phạm Thị C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn tạm giam tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ 13/01/2019 đến 01/02/2019. Giao bị cáo Phạm Thị C cho chính quyền UBND xã Quảng Nham , huyện Quảng Xương quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ xung quỹ nhà nước.

-Áp dụng: điểm a Khoản 4 Điều 305 BLHS; điểm s, o khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; ; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

-Xử phạt: Ngô Thị S 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu số thuốc nổ Amonit, dây cháy chậm, kíp nổ đốt vỏ nhôm và kíp nổ điện vỏ nhôm còn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại Kho vật liệu nổ của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương, phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao cho Ban chỉ huy quân S tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

-Tịch thu xung công: xe mô tô nhãn hiệu WaveS màu đen, biển kiểm soát 36N3-6692, số khung: RLHHC12128Y013030, số máy: HC12E1012845.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân S tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 75 /2019/TV-CTHADS ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa Phòng PA 09 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân S tỉnh Thanh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000đ án phí hình S sơ thẩm. Miễn tiền án phí HSST đối với bị cáo Ngô Thị S.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị C, Ngô Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên